

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh

Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương – Kiểm sát viên

Ngày 24/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 09/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 12/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang T, sinh năm 1978; nơi cư trú: phường P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị H (đã chết); có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/6/2001 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Ngày 02/10/2001 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ra quyết định đình chỉ vụ án số 01, quyết định đình chỉ bị can số 03 đối với Nguyễn Quang T; quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 17/5/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 18/5/2011 đến 18/5/2012 do nghiện ma túy; bị tạm giữ từ ngày 14/01/2018 đến ngày 17/01/2018 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Lê Xuân Th; sinh năm 1962; nơi cư trú: phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã N1, huyện T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 14 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Quang T đi lên khu vực phường Q, thành phố Th mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây T đã gặp và mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi không quen biết 400.000 đồng được 01 gói ma túy cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Khi T đi đến cổng chợ Q thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra trước sự chứng kiến của anh Lê Xuân Th sinh năm 1962, nơi cư trú: phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Bình và anh Trần Văn S sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn N, xã N1, huyện T, tỉnh Thái Bình T tự giác đưa từ lòng bàn tay trái giao nộp 01 gói nhỏ và khai nhận là Hêrôin mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở gói nhỏ ra kiểm tra, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục rồi niêm phong trong phong bì. Sau đó tổ công tác yêu cầu T và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình làm việc, kiểm tra thu giữ tại túi áo ngực bên trái 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A9 màu ghi bạc và số tiền 270.000 đồng ngoài ra không phát hiện thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Bản Kết luận giám định số: 25/KLGD-PC54 ngày 14/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,3504 gam (Không phẩy ba nghìn năm trăm không bốn gam)*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKSTP ngày 09/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo T 0,3504 gam (không phẩy ba nghìn năm trăm linh tư gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,3384 gam (không phẩy ba nghìn ba trăm tám mươi tư gam).

Trả lại bị cáo T 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 điện thoại di động Samsung A9 màu ghi bạc đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 01 năm 2018, tại khu vực phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,3504 gam (không phải ba nghìn năm trăm linh tư gam) mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của người chứng kiến là Lê Xuân Th và anh Trần Văn S. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình lập hồi 12 giờ 40 phút ngày 14/01/2018 tại trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình; biên bản niêm phong vật chứng Công an thành phố Thái Bình lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 14/01/2018; bản Kết luận giám định số: 25/KLGD-PC54 ngày 14/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

* Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV /AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an bản thân bị cáo cũng nhận thức được việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật được quy định trong bộ luật hình sự. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2001 và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2011. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

* Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang T 0,3504 gam (không phải ba nghìn năm trăm linh tư gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,3384 gam (không phải ba nghìn ba trăm tám mươi tư gam), căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại Samsung A9 màu ghi bạc, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, là tài sản hợp pháp của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, phạt bị cáo Nguyễn Quang T 01 năm (một năm) 06 tháng (sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 14 tháng 01 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo T 0,3504 gam (không phải ba nghìn năm trăm linh tư gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,3384 gam (không phải ba nghìn ba trăm tám mươi tu gam).

2.2. Trả lại bị cáo T số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại SamSung A9 màu ghi bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản, biên lai thu tiền số 0001239 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 09/4/2018).

3. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự, nhà tạm giữ - Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng